

KẾ HOẠCH BÀI DẠY KTPL 10

BÀI 1: CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ CƠ BẢN TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI (TIẾT 1,2,3)

I. MỤC TIÊU:

a. Kiến thức

Nêu được các hoạt động kinh tế và vai trò của các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội.

b. Về năng lực.

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội.

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện những hoạt động học tập.

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống đặt ra trong bài học và trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến các hoạt động kinh tế.

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Hiểu được trách nhiệm của công dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về các hoạt động kinh tế; Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước khi tham gia các hoạt động kinh tế; Đồng tình, ủng hộ những thái độ, hành vi, việc làm phù hợp với chuẩn mực đạo đức và chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi, việc làm vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật khi tham gia các hoạt động kinh tế trong xã hội.

+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi; Bước đầu đưa ra các quyết định hợp lý và tham gia giải quyết được một số vấn đề của cá nhân, gia đình và cộng đồng bằng các hành vi, việc làm phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật và lứa tuổi.

c. Về phẩm chất.

Trung thực: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, từ đó có những định hướng về nghề nghiệp, việc làm sau khi ra trường. Tích cực tham gia tìm hiểu các hoạt động cơ bản của nền kinh tế để từ đó có kế hoạch học tập, xây dựng mục tiêu cho bản thân sau khi ra trường

Trách nhiệm: Nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế

Yêu nước tin tưởng vào sự phát triển kinh tế của đất nước.

d. Nội dung tích hợp.

- Tích hợp phòng chống tác hại thuốc lá:

+ Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Nêu được vai trò của hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội.

- Tích hợp phòng chống tham nhũng

+ **Mức độ tích hợp:** Liên hệ với yêu cầu cần đạt ở nội dung sau: Nhận biết được trách nhiệm của CD trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế.

+ **Cách thức thực hiện:** GV lấy ví dụ quá đó giúp học sinh Nêu được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về PCTN, lãng phí, tiêu cực. Một số biểu hiện lãng phí trong các hoạt động sản xuất, tiêu dùng, phân phối sản phẩm hàng hóa

- Tích hợp đạo đức lối sống

+ Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: Nêu được vai trò của hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội.

+ Cách thực hiện: Giáo viên nhấn mạnh trách nhiệm đạo đức của các hoạt động kinh tế đối với xã hội. Ngoài yếu tố mang lại lợi nhuận, các hoạt động kinh tế cần được thực hiện theo đúng các chuẩn mực đạo đức xã hội.

- Tích hợp đạo đức lối sống

+ Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: - Nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế. Tìm tòi, học hỏi và tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi.

+ Cách thực hiện: Giáo viên nhấn mạnh trách nhiệm đạo đức của các hoạt động kinh tế đối với xã hội. Ngoài yếu tố mang lại lợi nhuận, các hoạt động kinh tế cần được thực hiện theo đúng các chuẩn mực đạo đức xã hội. Trên cơ sở các thông tin này để giáo viên hướng tới học sinh các yêu cầu sau:

Giáo dục niềm tin, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN: Phân tích vai trò công dân HS trong nền kinh tế số hoặc khởi nghiệp ở lứa tuổi HS.

Giáo dục tinh thần trách nhiệm đóng góp cho tập thể, cộng đồng: HS mô phỏng một hoạt động kinh tế nhỏ và xác định trách nhiệm, chuẩn mực đạo đức khi tham gia

Giáo dục tinh thần tự trọng, tự giác, kỷ luật, tôn trọng pháp luật trong học tập và cuộc sống: Trách nhiệm của người tiêu dùng trong lựa chọn sản phẩm (VD: không mua hàng giả, hàng vi phạm đạo đức môi trường...); Vai trò của gia đình HS trong hoạt động kinh tế địa phương, thể hiện tinh thần công dân, đóng góp cho cộng đồng.

- Tích hợp năng lực số

+ Nội dung tích hợp năng lực số: NL 3.1. Phát triển nội dung số: Tạo và chỉnh sửa được nội dung số ở các định dạng khác nhau, nhằm thể hiện bản thân thông qua các phương tiện số.

+ Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AL: NLc: Các kỹ thuật và ứng dụng AI: biết dùng một số công cụ AI đơn giản phục vụ học tập, dự án nhỏ; biết kết hợp nhiều công cụ AI để tạo sản phẩm số có ý nghĩa (video, thuyết trình, mô phỏng).

+ Cách thức thực hiện: GV giúp học sinh từng bước tiếp cận các AL như: ChatGPT (OpenAI), Canva AI, Google Gemini để giới thiệu về một số hoạt động kinh tế cơ bản tại địa phương như: Hoạt động tiêu dùng, hoạt động phân phối. Qua việc ứng dụng các công cụ số này giúp học sinh hiểu hơn về các hoạt động của nền kinh tế cũng như thấy được các hoạt động kinh tế ngày nay đã có nhiều thay đổi để phù hợp với thời đại số.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10;
- Tranh/ảnh, clip và các mẫu chuyện về các hoạt động trong nền kinh tế;
- Đồ dùng đơn giản để sắm vai;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động: mở đầu

a. Mục tiêu. Khai thác vốn sống, trải nghiệm của bản thân HS về các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội, tạo hứng thú và những hiểu biết ban đầu của HS về bài học mới.

b. Nội dung. Học sinh quan sát tranh, ảnh, vi deo nói về một hoạt động kinh tế đang diễn ra và trả lời câu hỏi: Em hãy kể tên một hoạt động kinh tế đang diễn ra trong đời sống hàng ngày và chia sẻ vai trò của hoạt động này đối với đời sống xã hội.

c. Sản phẩm.

- Chỉ ra một số hoạt động kinh tế cơ bản như: sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng
- Vai trò của các hoạt động: Sản xuất (tạo ra sản phẩm), phân phối - trao đổi (điều tiết sản phẩm), tiêu dùng (thỏa mãn nhu cầu của con người)

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

GV chiếu cho học sinh quan sát hình ảnh và vi deo. Sau thời gian quan sát học sinh làm việc cá nhân, yêu cầu học sinh tìm nội dung liên quan đến câu hỏi phía trên. Ghi câu trả lời vào vở

Sau thời gian làm việc cá nhân, học sinh trao đổi cặp đôi với các bạn xung quanh để cùng nhau hoàn thiện câu trả lời

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh cùng nhau quan sát hình ảnh, vi deo.
- Học sinh làm việc cá nhân: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra.
- Làm việc cặp đôi để hoàn thiện sản phẩm chuẩn bị báo cáo

- Trong quá trình hs làm việc, giáo viên theo dõi, phát hiện các hs chưa tìm được câu trả lời để kịp thời hỗ trợ học sinh tìm được các hoạt động của nền kinh tế

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ suy nghĩ của mình về nội dung trên (2 – 3 HS)
- Gọi một số học sinh nhận xét kết quả.
- Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung: Nếu không có các hoạt động kinh tế đó thì xã hội sẽ như thế nào. Trong các hoạt động đó hoạt động nào là cơ bản nhất

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Giáo viên nhận xét bài trả lời của một số học sinh đã được yêu cầu trình bày
- Giáo viên chốt kiến thức theo một số nội dung đã đề cập ở phần sản phẩm
- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật vai trò của các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội

Gv nhấn mạnh:

Hằng ngày, chúng ta thường biết đến những vấn đề kinh tế như mua bán, giá cả, lãi suất, thu nhập,... Bài học này sẽ giúp chúng ta biết rõ hơn về các hoạt động kinh tế cơ bản và vai trò của chúng trong đời sống xã hội để chủ động, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế, tạo dựng cuộc sống tốt đẹp cho bản thân, gia đình và đóng góp cho sự phồn vinh của đất nước.

2. Hoạt động: Khám phá

Nội dung 1: Tìm hiểu hoạt động sản xuất

a. Mục tiêu. Học sinh hiểu được khái niệm, vai trò hoạt động sản xuất

b. Nội dung. Học sinh quan sát 2 hình ảnh trong sách giáo khoa và trả lời câu hỏi sau

Em hãy mô tả nội dung hoạt động sản xuất trong các hình ảnh và cho biết hoạt động đó có đóng góp gì cho đời sống xã hội.

- Tích hợp phòng chống tác hại thuốc lá:

Tác động của thuốc lá với sức khỏe đã được ghi nhận trong nhiều thập kỷ và hút thuốc lá vẫn gây ra hơn 8 triệu ca tử vong trên toàn thế giới mỗi năm, báo cáo mới tập trung vào những hậu quả môi trường của thuốc lá. Cụ thể, nó làm mất khoảng 600 triệu cây mỗi năm, trồng và sản xuất thuốc lá sử dụng 200.000ha đất, 22 tỉ tấn nước hằng năm và thải ra khoảng 84 triệu tấn carbon dioxide.

Ngoài ra, "các sản phẩm thuốc lá là mặt hàng bị xả rác nhiều nhất trên hành tinh. Nó chứa hơn 7.000 hóa chất độc hại, có thể xâm nhập vào môi trường khi bị thải bỏ", ông Krech nói.

Cứ mỗi một cái đầu lọc trong số khoảng 4,5 nghìn tỉ đầu lọc thuốc lá thải ra đại dương, sông ngòi, vịnh và bãi biển hằng năm có thể gây ô nhiễm 100 lít nước. Có tới 1/4 tổng số nông dân trồng thuốc lá bị bệnh gọi là "thuốc lá xanh" - tình trạng ngộ độc do nicotine họ hấp thụ qua da.

Với những nông dân phải xử lý lá thuốc cả ngày, họ hấp thụ lượng nicotine tương đương hút 50 điếu thuốc mỗi ngày, ông Krech nói. Tình hình đặc biệt đáng lo ngại khi có nhiều trẻ em cũng liên quan đến việc trồng thuốc lá.

c. Sản phẩm.

- HS chỉ ra được

+ Hình ảnh 1: Hình ảnh 1 thể hiện hoạt động người công nhân sử dụng tư liệu lao động để sản xuất ô tô (trong lĩnh vực công nghiệp), góp phần tạo ra những chiếc ô tô cho con người sử dụng, tạo thu nhập cho người lao động trong nhà máy đó, đóng góp thuế phát triển kinh tế đất nước,

+ Hình ảnh 2: Hình ảnh 2 thể hiện hoạt động người nông dân sử dụng tư liệu lao động để sản xuất lúa gạo (trong lĩnh vực nông nghiệp), góp phần tạo ra lương thực cho con người, tạo thu nhập cho người nông dân và đóng góp thuế phát triển đất nước,...

+ Ngoài ra, cả hai hoạt động trên đều tạo việc làm cho những chủ thể trung gian.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm	Tích hợp NLS và AI
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chiếu cho học sinh quan sát hình ảnh - Học sinh làm việc cá nhân, học sinh suy nghĩ và trả lời câu hỏi Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh cùng nhau quan sát hình ảnh, vi deo. - Học sinh làm việc cá nhân: Suy nghĩ và trả lời câu hỏi giáo viên đặt ra. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Giáo viên gọi một số học sinh đứng lên chia sẻ suy nghĩ của mình về nội dung trên (2 – 3 HS) - Gọi một số học sinh nhận xét kết quả. - Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung: Từ các hoạt động trên chúng ta hiểu thế nào là hoạt động sản xuất và chúng có vai trò như thế nào? Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Giáo viên nhận xét bài trả lời của một số học sinh đã được yêu cầu trình bày - Giáo viên chốt kiến thức theo một số nội dung đã đề cập ở phần sản phẩm - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật vai trò của hoạt động sản xuất trong đời sống xã hội Gv nhấn mạnh: Hoạt động sản xuất là hoạt động tạo ra sản phẩm vật chất và tinh thần đáp ứng các nhu cầu của con người. Sự phát triển của hoạt động sản xuất là cơ sở thúc đẩy việc mở rộng các hoạt động khác của con người	1. Hoạt động sản xuất Khái niệm: Hoạt động sản xuất là hoạt động con người sử dụng các yếu tố sản xuất để tạo ra các sản phẩm đáp ứng nhu cầu của đời sống xã hội. Vai trò: Hoạt động sản xuất đóng vai trò là hoạt động cơ bản nhất trong các hoạt động của con người, quyết định đến các hoạt động phân phối - trao đổi, tiêu dùng.	+ NL 3.1. Phát triển nội dung số: Tạo và chỉnh sửa được nội dung số ở các định dạng khác nhau, nhằm thể hiện bản thân thông qua các phương tiện số. + NLc: Các kĩ thuật và ứng dụng AI: biết dùng một số công cụ AI đơn giản phục vụ học tập, dự án nhỏ; biết kết hợp nhiều công cụ AI để tạo sản phẩm số có ý nghĩa (video, thuyết trình, mô phỏng).

Nội dung 2: Tìm hiểu hoạt động phân phối – trao đổi

a. Mục tiêu. Học sinh hiểu được khái niệm, vai trò hoạt động phân phối và trao đổi, mối quan hệ giữa hai hoạt động này.

b. Nội dung. Học sinh làm việc theo nhóm cả lớp chia làm 4 nhóm tiến hành thực hiện nhiệm vụ sau

+ Nhóm 1,2: Đọc thông tin 1 và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa

+ Nhóm 3,4: Đọc thông tin 2 và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa

- Tích hợp đạo đức lối sống

+ Tích hợp liên hệ vào yêu cầu cần đạt: - Nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế. Tìm tòi, học hỏi và tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi.

+ Cách thực hiện: Giáo viên nhấn mạnh trách nhiệm đạo đức của các hoạt động kinh tế đối với xã hội. Ngoài yếu tố mang lại lợi nhuận, các hoạt động kinh tế cần được thực hiện theo đúng các chuẩn mực đạo đức xã hội. Trên cơ sở các thông tin này để giáo viên hướng tới học sinh các yêu cầu sau:

Tháng 12.2024, một loại thực phẩm ra mắt với tên kẹo rau củ Kera, được quảng cáo là ngon miệng, bổ sung chất xơ. Đây là sản phẩm được giới thiệu do Công ty cổ phần Asia Life (ở Đắk Lắk) sản xuất theo đơn đặt hàng của Công ty cổ phần Tập đoàn Chị Em Rọt (trụ sở ở TP.HCM), do TikToker Hằng Du Mục, Quang Linh Vlogs và một số thành viên sáng lập. 4 tháng kể từ ngày ra mắt, kẹo Kera trở thành tâm điểm của một vụ việc khiến dư luận đặc biệt chú ý, dẫn đến loạt biện pháp xử lý từ cơ quan chức năng, và những bước trượt dài của nhiều người được yêu mến trong giới giải trí và mạng xã hội: Hoa hậu Nguyễn Thúc Thùy Tiên, một hoa hậu được giới truyền thông săn đón; Quang Linh Vlogs, một YouTuber "triệu view" với hình ảnh chân chất, mộc mạc; Hằng Du Mục, một TikToker được mệnh danh là "chiến thần livestream" với những phiên bán hàng trực tuyến đạt doanh thu khủng.

- Năng lực số AI

+ Nội dung tích hợp năng lực số: NL 3.1. Phát triển nội dung số: Tạo và chỉnh sửa được nội dung số ở các định dạng khác nhau, nhằm thể hiện bản thân thông qua các phương tiện số.

+ Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AL: NLc: Các kỹ thuật và ứng dụng AI: biết dùng một số công cụ AI đơn giản phục vụ học tập, dự án nhỏ; biết kết hợp nhiều công cụ AI để tạo sản phẩm số có ý nghĩa (video, thuyết trình, mô phỏng).

+ Cách thức thực hiện: GV có thể yêu cầu các nhóm sử dụng các công cụ AL như: ChatGPT (OpenAI), Canva AI, Google Gemini để chuyển thể toàn bộ nội dung 1 và nội dung 2 thành vi deo ngắn để chia sẻ với các học sinh trong lớp. Việc làm này vừa sinh động, giúp học sinh tiếp cận thông tin nhanh và hiệu quả hơn

c. Sản phẩm.

- HS chỉ ra được

+ Thông tin 1: Ban Giám đốc công ty X đã quyết định phân bổ các nguồn lực máy móc, nguyên vật liệu và nhân công vào sản xuất áo sơ mi nam để xuất khẩu mang lại doanh thu và lợi nhuận cho công ty và quyết định phân chia thu nhập theo hướng tăng lương, thưởng cho người lao động, khuyến khích người có đóng góp nhiều cho công ty giúp mọi người phấn khởi, thi đua lao động sản xuất

+ Thông tin 2:

- Người dân xã Si Ma Cai đến chợ để làm gì?

Người dân đến chợ phiên sáng thứ Bảy để thực hiện 2 mục đích chính:

Bán sản phẩm mình có: Người dân mang những nông sản, vật nuôi do mình làm ra như lúa, gạo, ngô, lạc, khoai, sắn, rau, quả, lợn, gà... đến chợ để bán.

Mua những thứ cần thiết: Họ mua sắm quần áo, giày dép, đồ gia dụng, vật liệu sản xuất và các nhu yếu phẩm khác phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất.

- Vai trò của việc duy trì hoạt động trao đổi ở chợ đối với đời sống người dân

Đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất

Tạo nguồn thu nhập, tiêu thụ nông sản

Gắn kết cộng đồng, giữ gìn nét văn hóa

Từ đó học sinh phân biệt được thông tin 1 đề cập đến hoạt động phân phối, thông tin 2 là hoạt động trao đổi

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm	Tích hợp NLS và AI
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV tổ chức chia lớp thành các nhóm, từ 4 nhóm - Học sinh chia nhóm và làm việc theo nhóm của mình. + Nhóm 1,2: Đọc thông tin 1 và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa + Nhóm 3,4: Đọc thông tin 2 và trả lời câu hỏi trong sách giáo khoa Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh cùng các thành viên trong nhóm, đọc và trao đổi về tình huống của nhóm mình. - Viết kết quả chung của nhóm mình để báo cáo Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Giáo viên cùng học sinh giải quyết từng thông tin Thông tin 1: + Gọi đại diện các nhóm trình bày nội dung làm việc và thảo luận của nhóm + Nhóm còn lại nhận xét bổ sung và rút ra khái niệm phân phối là gì Thông tin 2: + Gọi đại diện các nhóm trình bày nội dung làm việc và thảo luận của nhóm + Nhóm còn lại nhận xét bổ sung và rút ra khái niệm trao đổi là gì Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung cho các nhóm Từ những thông tin đã nghiên cứu, các em hiểu thế nào là phân phối, trao đổi, hai hoạt động này có vai trò và quan hệ với nhau như thế nào Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Giáo viên nhận xét bài trả lời của từng nhóm. - Giáo viên chốt kiến thức làm rõ từng hoạt động mà học sinh đã tìm được - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật vai trò của hoạt động sản xuất trong đời sống xã hội Gv nhấn mạnh: Phân phối - trao đổi đóng vai trò trung gian, là cầu nối sản xuất với tiêu dùng. Phân phối thúc đẩy sản xuất phát triển nếu quan hệ phân phối phù hợp đồng	2. Hoạt động phân phối – trao đổi Hoạt động phân phối diễn ra ở hai giai đoạn quan trọng trong sự vận động của nền kinh tế + Phân phối cho sản xuất với việc phân chia các yếu tố sản xuất cho các ngành, các đơn vị sản xuất khác nhau để tạo ra sản phẩm + Phân phối cho tiêu dùng. Sau khi quá trình sản xuất tạo ra của cải vật chất và dịch vụ, các kết quả đó sẽ được phân chia cho các chủ thể có liên quan, giúp họ nhận được phân lợi ích tương xứng với sự đóng góp của mình như doanh nghiệp thu được lợi nhuận, người lao động được nhận tiền lương. Nhà nước thu được thuế để phục vụ các hoạt động chung của xã hội. Phân phối - trao đổi đóng vai trò trung gian, là cầu nối sản xuất với tiêu dùng. Hoạt động phân phối không chỉ giúp các nguồn lực được sử dụng hợp lý mà còn bảo đảm việc chia sẻ thành quả sản xuất trong xã hội, tạo động lực cho sản xuất và lao động, góp phần duy trì sự vận hành và phát triển ổn định của nền kinh tế thị trường. Trao đổi giúp người sản xuất bán được hàng, duy trì và phát triển được hoạt động sản xuất, người tiêu dùng mua được thứ mình cần, đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng	+ NL 3.1. Phát triển nội dung số: Tạo và chỉnh sửa được nội dung số ở các định dạng khác nhau, nhằm thể hiện bản thân thông qua các phương tiện số. + NLc: Các kĩ thuật và ứng dụng AI: biết dùng một số công cụ AI đơn giản phục vụ học tập, dự án nhỏ; biết kết hợp nhiều công cụ AI để tạo sản phẩm số có ý nghĩa (video, thuyết trình, mô phỏng).

thời có thể kìm hãm sản xuất và tiêu dùng khi nó không phù hợp. Trao đổi giúp người sản xuất bán được hàng, duy trì và phát triển được hoạt động sản xuất và người tiêu dùng mua được thứ mình cần, đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng		
--	--	--

Nội dung 3: Tìm hiểu hoạt động tiêu dùng

a. Mục tiêu. Học sinh hiểu được khái niệm, vai trò của tiêu dùng

b. Nội dung. Học sinh làm việc theo nhóm đã phân chia ở trên, các nhóm cùng nhau nghiên cứu thông tin mà sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi

1/ Các nhân vật trong hai bức tranh trên đã sử dụng sản phẩm gạo để đáp ứng nhu cầu gì? Mục đích sử dụng có gì khác nhau? Từ đó, em hãy trình bày hiểu biết của mình về hoạt động tiêu dùng

2/ Hoạt động tiêu dùng có vai trò thế nào đối với hoạt động sản xuất, phân phối – trao đổi?

- Tích hợp phòng chống tham nhũng:

+ Nêu được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về PCTN, lãng phí, tiêu cực.

+ Một số biểu hiện lãng phí trong các hoạt động sản xuất, tiêu dùng, phân phối sản phẩm hàng hóa

Hình thức thực hiện: Giáo viên phân tích ví dụ về sự lãng phí trong 2 công trình bệnh viện ở tỉnh Ninh Bình

Tại buổi công bố kết luận, theo ông Nguyễn Văn Cường - Phó Tổng Thanh tra Chính phủ, để chỉ ra những sai phạm tại 2 dự án, Đoàn thanh tra đã phải thực hiện một khối lượng công việc rất lớn, trong đó có việc kiểm tra, đánh giá gần 3.000 đầu mục tài liệu, đối chiếu với hàng nghìn quy định cũ - mới khác nhau.

Đặc biệt, giá trị lãng phí được phát hiện qua thanh tra tại 2 dự án lên đến hàng nghìn tỉ đồng, cao gấp rất nhiều lần so với số tiền thiệt hại tạm tính khoảng 100 tỉ đồng.

Lãnh đạo Thanh tra Chính phủ đánh giá, hình ảnh 2 bệnh viện to lớn, sừng sững được Nhà nước đầu tư cả chục nghìn tỉ đồng nhưng vẫn để cỏ mọc um tùm vì không sử dụng được trong 10 năm qua, từ lâu đã là hình ảnh gây xót xa trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, và đây là điển hình của sự lãng phí trong đầu tư công.

c. Sản phẩm.

- HS chỉ ra được

+ Ở tranh 1, gạo được sử dụng với mục đích để con người tiêu dùng trực tiếp, còn gạo ở tranh 2 được sử dụng làm đầu vào của một hoạt động kinh tế khác (kinh doanh quán cơm bình dân).

+ Mục đích sử dụng của 2 hoạt động trên là hoàn toàn khác nhau

- Học sinh rút ra được nội dung của khái niệm tiêu dùng,

+ Tiêu dùng là hoạt động con người sử dụng các sản phẩm hàng hoá, dịch vụ để thoả mãn nhu cầu sản xuất và sinh hoạt.

+ Vai trò: Tiêu dùng được coi là mục đích của sản xuất. Tiêu dùng giữ vai trò là căn cứ quan trọng để xác định số lượng, cơ cấu, chất lượng, hình thức sản phẩm.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm	Tích hợp NLS và AI
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức chia lớp thành các nhóm, từ 4-6 nhóm - Học sinh chia nhóm và làm việc theo nhóm của mình.	3. Hoạt động tiêu dùng Tiêu dùng là hoạt động con người sử dụng các sản phẩm hàng hoá, dịch vụ để thoả mãn nhu cầu sản xuất và sinh hoạt.	+ NL 3.1. Phát triển nội dung số: Tạo và chỉnh sửa được nội dung số ở các

Nhiệm vụ các nhóm cùng nhau nghiên cứu thông tin mà sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi 1/ Các nhân vật trong hai bức tranh trên đang sử dụng sản phẩm gạo với mục đích gì? 2/ Dịch bệnh COVID- 19 khiến hoạt động tiêu dùng thay đổi như thế nào? Những thay đổi của hoạt động tiêu dùng có tác động gì đến đời sống xã hội? Thực hiện nhiệm vụ học tập Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh cùng các thành viên trong nhóm, đọc và trao đổi về tình huống của nhóm mình. - Viết kết quả chung của nhóm mình để báo cáo Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Giáo viên điều hành hoạt động thảo luận của các nhóm + Gọi 2 nhóm trình bày kết quả chuẩn bị của mình + Các nhóm còn lại sẽ nhận xét và góp ý Giáo viên đặt câu hỏi thảo luận chung cho các nhóm Từ những thông tin đã nghiên cứu, các em hiểu thế nào là tiêu dùng, tiêu dùng có vai trò như thế nào Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Giáo viên nhận xét bài trả lời của từng nhóm. - Giáo viên chốt kiến thức làm rõ từng hoạt động mà học sinh đã tìm được - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề để làm nổi bật vai trò của hoạt động sản xuất trong đời sống xã hội Gv nhấn mạnh: Hoạt động tiêu dùng bao gồm tiêu dùng cho sinh hoạt và tiêu dùng cho sản xuất. Tiêu dùng là mục đích, là động lực thúc đẩy sản xuất phát triển. Vì vậy, mỗi người cần tiêu dùng hợp lý. có kế hoạch để trở thành người tiêu dùng thông minh.	- Tiêu dùng được coi là mục đích của sản xuất, - Tiêu dùng giữ vai trò là căn cứ quan trọng để xác định số lượng, cơ cấu, chất lượng, hình thức sản phẩm.	định dạng khác nhau, nhằm thể hiện bản thân thông qua các phương tiện số. + NLc: Các kĩ thuật và ứng dụng AI: biết dùng một số công cụ AI đơn giản phục vụ học tập, dự án nhỏ; biết kết hợp nhiều công cụ AI để tạo sản phẩm số có ý nghĩa (video, thuyết trình, mô phỏng).
---	--	--

3. Hoạt động: Luyện tập

Bài tập 1: Đọc các trường hợp và trả lời câu hỏi

a. Mục tiêu. Học sinh vận dụng được các kiến thức cơ bản về các hoạt động kinh tế vào lý giải các hiện tượng kinh tế đang diễn ra trong xã hội

b. Nội dung. Học sinh thảo luận nhóm, các nhóm cùng nghiên cứu 4 trường hợp sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm.

- HS chỉ ra được

+ Trường hợp a: Sản xuất xanh là việc áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng như: sử dụng nguyên vật liệu, phương tiện tiêu thụ ít điện năng, điện mặt trời, không gây ô nhiễm môi trường,... Việc thực hiện sản xuất xanh mang lại lợi ích cho doanh nghiệp như: tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tăng lợi thế cạnh tranh, có cơ hội bước chân vào thị trường khó tính đồng thời góp phần bảo vệ môi trường, giảm thiểu ô nhiễm và phát thải khí nhà kính hướng tới phát triển bền vững cho nền kinh tế. Thực hiện sản xuất xanh thể hiện vai trò của hoạt động sản xuất đối với sự phát triển bền vững của nền kinh tế góp phần bảo vệ môi trường, tạo ra các sản phẩm có chất lượng tốt bảo vệ sức khỏe cho người tiêu dùng.

+ Trường hợp b: Giải pháp điều chỉnh hoạt động phân phối thu nhập của doanh nghiệp Y giúp doanh nghiệp tiếp tục duy trì được hoạt động sản xuất, giữ chân được người lao động. Người lao động sẽ tiếp tục có việc làm, có thu nhập tuy thấp nhưng vẫn duy trì được cuộc sống, giữ được việc làm ổn định.

+ Trường hợp c: Bán hàng trực tuyến là loại hoạt động trao đổi. Hoạt động này có nhiều ưu điểm: không tốn chi phí thuê mặt bằng, nguồn nhân lực, có nhiều tiện lợi cho người tiêu dùng,... Tuy nhiên, cũng có những hạn chế như: mất thời gian chờ đợi để nhận được hàng hoá, sản phẩm nhận được nhiều khi không đúng như quảng cáo,... Để hạn chế những tiêu cực của hoạt động này, Nhà nước cần tăng cường hoạt động quản lý các trang thương mại điện tử, tăng cường chế tài xử phạt các vụ việc ảnh hưởng xấu đến quyền lợi người tiêu dùng, còn người tiêu dùng cũng cần tìm những nơi bán hàng có uy tín để mua sản phẩm,...

+ Trường hợp d: Hoạt động tiêu dùng các sản phẩm làm từ nhựa gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và ảnh hưởng nhiều đến đời sống xã hội. Cần có biện pháp giảm bớt việc sử dụng này như: thay đổi thói quen dùng sản phẩm nhựa bằng sử dụng các vật dụng làm từ chất liệu dễ phân huỷ như: gỗ, giấy,...

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm

Các nhóm cùng nghiên cứu 4 trường hợp sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi trong từng trường hợp

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh cùng nhau làm việc theo nhóm
- Các nhóm đọc tình huống, thảo luận và đưa ra ý kiến thống nhất cho từng tình huống
- Chuẩn bị nội dung để báo cáo kết quả trước cả lớp

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên mời từng nhóm đi sâu phân tích từng trường hợp cụ thể, các nhóm khác có thể bổ sung và hoàn thiện câu trả lời

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các nhóm, tổng hợp khái quát những vấn đề mà mỗi công dân cần lưu ý khi tham gia vào các hoạt động kinh tế

Bài tập 2: Em hãy đưa ra lời khuyên cho các nhân vật trong những tình huống

a. Mục tiêu. Học sinh vận dụng được các kiến thức cơ bản về các hoạt động kinh tế vào lý giải các hiện tượng kinh tế đang diễn ra trong xã hội

b. Nội dung. Học sinh thảo luận nhóm, các nhóm cùng nghiên cứu 2 trường hợp sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi

c. Sản phẩm.

- HS chỉ ra được

+ Trường hợp a: Việc làm giả sản phẩm một số thương hiệu nổi tiếng là vi phạm pháp luật về cạnh tranh nên chị H không nên làm như vậy.

+ Trường hợp b: Nếu là N, em sẽ nói với bố mẹ rằng các bạn HS rất ham chơi trò chơi điện tử, bố mẹ kinh doanh vì muốn thu được nhiều tiền từ HS trốn học, bỏ tiết để chơi điện tử là không nên.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm

Các nhóm cùng nghiên cứu 2 trường hợp sách giáo khoa đưa ra và trả lời câu hỏi trong từng trường hợp

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh cùng nhau làm việc theo nhóm
- Các nhóm đọc tình huống, thảo luận và đưa ra ý kiến thống nhất cho từng tình huống
- Chuẩn bị nội dung để báo cáo kết quả trước cả lớp

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên mời từng nhóm đi sâu phân tích từng trường hợp cụ thể, các nhóm khác có thể bổ sung và hoàn thiện câu trả lời

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các nhóm, tổng hợp khái quát những vấn đề mà mỗi công dân cần lưu ý khi tham gia vào các hoạt động kinh tế

Gv nhấn mạnh:

Trong đời sống xã hội, các hoạt động: sản xuất, phân phối - trao đổi, tiêu dùng có quan hệ chặt chẽ với nhau. Trong mỗi quan hệ đó, sản xuất là gốc, có vai trò quyết định; tiêu dùng là mục đích, là động lực của sản xuất, còn phân phối và trao đổi là cầu nối sản xuất với tiêu dùng, có tác động đến cả sản xuất và tiêu dùng.

4. Hoạt động: Vận dụng

Em hãy thiết kế một sản phẩm truyền thông cổ động cho hoạt động “tiêu dùng xanh” và chia sẻ nội dung, ý nghĩa của sản phẩm.

a. Mục tiêu. HS tăng cường ý thức và kỹ năng thường xuyên vận dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề một cách chủ động, sáng tạo.

b. Nội dung. Học sinh cùng trao đổi và thảo luận trong nhóm để hoàn thành bài tập ở nhà. Khuyến khích các mô hình, ý tưởng sáng tạo để thể hiện rõ hoạt động tiêu dùng xanh.

c. Sản phẩm.

- HS xây dựng được ý tưởng, hoàn thành tranh một sản phẩm truyền thông cổ động cho hoạt động “tiêu dùng xanh” theo các yêu cầu và tiêu chí giáo viên đưa ra

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- Giáo viên tổ chức chia nhóm, sử dụng các nhóm đã chia trong các tiết học.
- Học sinh lựa chọn một hoạt động tiêu dùng xanh, đưa ra các tiêu chí để xác định hoạt động đó đảm bảo yêu cầu tiêu dùng xanh
- Khuyến khích các ý tưởng vẽ sáng tạo

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh cùng nhau làm việc theo nhóm, phân công công việc và tổ chức thực hiện
- Lựa chọn ý tưởng, nghiên cứu hoàn thiện ý tưởng
- Viết bài thuyết trình cho bức tranh mà nhóm hoàn thiện

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian không gian để các nhóm trình bày trưng bày bức tranh và thuyết trình về ý tưởng của bức tranh

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra cũng như việc thuyết trình của các nhóm, giáo viên đánh giá kết luận về việc thực hiện nhiệm vụ của mỗi nhóm, xếp loại cho mỗi bức tranh